TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **463**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 28/3/2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nhơn

2. Ông Trần Văn Phủ

Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Thương - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Huyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 2421/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2022 về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con";

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 43/2023/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Hoàng Thị Oanh**, sinh năm 1978 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: tổ 6 ấp Bàu Cừ, xã An Long, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

Bị đơn: Ông **Lê Văn Tùng**, sinh năm 1968 (vắng mặt)

Địa chỉ: 408/6/11 Chu Văn An, Phường 12, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bà Hoàng Thị Oanh và ông Lê Văn Tùng là vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 12, quận Bình Thạnh vào năm 2013. Quá trình chung sống ông bà có ba con chung tên Lê Hoàng Thảo Anh, sinh ngày 31/01/2010; Lê Hoàng Tuấn, sinh ngày 15/10/2011; Lê Hoàng Trúc, sinh ngày 15/02/2017. Tại đơn khởi kiện đề ngày 12/04/2022, bà Hoàng Thị Oanh yêu cầu ly hôn với ông Lê Văn Tùng vì mâu thuẫn gia đình; được trực tiếp nuôi dưỡng ba con chung, không yêu cầu ông Lê Văn Tùng cấp dưỡng nuôi con; không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

Quá trình giải quyết vụ án ghi nhận những vấn đề sau đây:

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 04/01/2023, nguyên đơn trình bày: Bà và ông Lê Văn Tùng quen biết, chung sống với nhau từ năm 2009 ở Thành phố Hồ Chí Minh nhưng không đăng ký kết hôn. Năm 2010, 2011 bà lần lượt sinh hai người con. Đến năm 2013 hai ông bà mới đăng ký kết hôn tại UBND Phường 12, quận Bình Thạnh. Sau đó tiếp tục sinh con thứ ba. Ông bà làm thuê nên ở nhiều nơi, không cố định. Hơn mười năm nay gia đình thường xuyên mâu thuẫn, không hạnh phúc, ông Tùng không chăm lo cho gia đình, cùng bà nuôi dạy con cái, nợ nần chồng chất. Thực tế hai vợ chồng không chung sống với nhau đã năm năm. Hiện nay, bà và các con quay trở về nhà mẹ đẻ tại Bình Phước để sinh sống. Ông Tùng ở nhà nội tại Bình Thạnh. Tại các đơn cùng đề ngày 04/01/2023, nguyên đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, xét xử vắng mặt.

Bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến các phiên xét xử nên không ghi nhận được ý kiến, không thể hòa giải.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về tố tụng, Thẩm phán và những người tham gia tố tụng khác đã thực hiện đúng thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; về nội dung, đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH

[1] Nguyên đơn yêu cầu ly hôn, giải quyết vấn đề về con chung nên quan hệ pháp luật là Ly hôn, tranh chấp nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Theo trả lời xác minh của Công an Phường 12, quận Bình Thạnh thì ông Lê Văn Tùng có hộ khẩu tại số 408/6/11 Chu Văn An, Phường 12, quận Bình Thạnh, ở cùng mẹ và các em, ông làm việc ở Bình Phước nhưng vẫn thực tế đi về, cư trú tại địa phương, không chuyển đi nơi khác. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh.

[2] Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vắng mặt, không có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, không vì sự kiện bất khả kháng và trở ngại khách quan. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ về tình trạng hôn nhân, xác minh thu nhập của các đương sự theo đúng quy định của pháp luật. Các tài liệu, chứng cứ do đương sự giao nộp và do Tòa án thu thập được ghi nhận trong Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 16/01/2023.

[4] Do bị đơn không gửi văn bản trình bày ý kiến, không giao nộp tài liệu, chứng cứ nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu do nguyên đơn giao nộp và do Tòa án thu thập để giải quyết vụ án.

[5] Theo bản sao giấy chứng nhận kết hôn số 114 quyển số 01/2013 đăng ký ngày 21/6/2013 tại UBND Phường 12, quận Bình Thạnh thì có căn cứ xác định hôn nhân giữa bà Hoàng Thị Oanh và ông Lê Văn Tùng hợp pháp. Xét, hôn nhân của hai đương sự tồn tại trong một thời gian dài nhưng thường xuyên có mâu thuẫn, cuộc sống chung không hạnh phúc. Theo trình bày của nguyên đơn thì hai vợ chồng đã ly thân năm năm, bị đơn không thăm nom, cấp dưỡng con cái nhiều năm, không yêu thương, chăm sóc vợ con. Nguyên đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải đoàn tụ, điều này thể hiện tình cảm vợ chồng đã hết, không thể tiếp tục duy trì mối quan hệ hôn nhân. Bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án chứng tỏ đã từ bỏ các quyền và nghĩa vụ của mình, không có thiện chí hàn gắn, đoàn tụ với nguyên đơn. Theo công văn số 120/UBND ngày 06/3/2023 của UBND Phường 12, quận Bình Thạnh, Hội đồng xét xử nhận thấy mặc dù địa phương chưa nhận được yêu cầu hòa giải mâu thuẫn, nhưng cuộc sống gia đình nhất thiết phải có sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau giữa các thành viên. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình nhưng nguyên đơn, bị đơn không thực hiện. Hiện nay, hai bên đương sự mỗi người ở một nơi, không còn quan tâm đến nhau để xây dựng gia đình hạnh phúc. Như vậy, mâu thuẫn giữa vợ chồng đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét trình bày của nguyên đơn phù hợp với các tài liệu mà Tòa án thu thập được. Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

[6] Về con chung: Theo bản sao giấy khai sinh số 38 đăng ký ngày 09/11/2010 tại UBND xã An Long, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương của trẻ Lê Hoàng Thảo Anh, sinh ngày 31/01/2010; bản sao giấy khai sinh số 327 quyển số 02/2013 đăng ký ngày 01/8/2013 của trẻ Lê Hoàng Tuấn, sinh ngày 15/10/2011; trích lục khai sinh số 299/TLKS-BS ngày 18/4/2018 (giấy khai sinh số 139 đăng ký ngày 18/4/2018) của trẻ Lê Hoàng Trúc, sinh ngày 15/02/2017, đăng ký tại UBND Phường 12, quận Bình Thạnh thì có căn cứ xác định ba con chung của các đương sự. Xét trẻ Thảo Anh, Hoàng Tuấn có nguyện vọng ở với mẹ và thực tế nguyên đơn đang trực tiếp nuôi dưỡng ba con chung, bị đơn không có ý kiến nên Hội đồng xét xử quyết định giao cho nguyên đơn tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, phù hợp với nguyện vọng của trẻ và điều kiện thực tế.

[7] Về cấp dưỡng: Do nguyên đơn không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn khai không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn về việc ly hôn, nuôi con là có căn cứ, phù hợp với các quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 63, 147, 227, 228, 235, 238, 266, 271, 273, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 56, 69, 71, 72, 81, 82, 83, 84, 85 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn:

1. Bà Hoàng Thị Oanh và ông Lê Văn Tùng ly hôn. Giấy chứng nhận kết hôn số 114 quyển số 01/2013 đăng ký ngày 21/6/2013 tại Ủy ban nhân dân Phường 12, quận Bình Thạnh của bà Hoàng Thị Oanh và ông Lê Văn Tùng hết hiệu lực kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Giao cho bà Hoàng Thị Oanh trực tiếp nuôi dưỡng ba con chung chưa thành niên gồm trẻ Lê Hoàng Thảo Anh, sinh ngày 31/01/2010; Lê Hoàng Tuấn, sinh ngày 15/10/2011; Lê Hoàng Trúc, sinh ngày 15/02/2017. Ông Lê Văn Tùng có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chưa thành niên, khi cần thiết, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con, hạn chế quyền của cha mẹ đối với con.

3. Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn không yêu cầu Toà án giải quyết về cấp dưỡng, về tài sản chung, nợ chung.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Hoàng Thị Oanh phải chịu án phí trong vụ án ly hôn là 300,000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300,000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu số **0049547** ngày **22/4/2022** của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thạnh. Đương sự đã nộp đủ án phí.

5. Bà Hoàng Thị Oanh, ông Lê Văn Tùng có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Đương sự (2);
- UBND P.12, Q.Bình Thạnh (1);
- TAND TP. Hồ Chí Minh (1);
- VKSND Q. Bình Thạnh(2);
- Chi cục THADS Q. Bình Thạnh(1);
- Lưu VP, HS(4).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng Thanh